

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST

Ngày 03/6/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và bà Lê Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST ngày 30/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-KDTM ngày 18/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-KDTM ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế V

Địa chỉ: tầng 1 quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọcữ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc C; chức vụ: Chuyên viên Cao cấp của Phòng thu hồi nợ Khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 3, số 113 đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 10 năm 2020), có mặt,

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1

Địa chỉ: số 107 ĐN1, chung cư 6 tầng, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông Đỗ Thái N – Chức vụ: Tổng Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 (viết tắt là Công ty V1) có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Quốc Tế V theo Hợp đồng tín dụng số 0350/HĐTD2-VIB10 ngày 09/6/2010, với số tiền vay là: **2.450.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay: 12 tháng kể từ

ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất vay: Lãi suất thả nổi áp dụng tại từng thời điểm giải ngân, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VND kỳ hạn tương ứng với kỳ điều chỉnh lãi suất của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4,1%/năm chịu sự điều chỉnh theo tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật. Mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Hyundai Santafe; 01 xe ô tô Porsche Cayenne mới 100%.

Sau khi ký kết, VIB đã thực hiện giải ngân cho Công ty V1 số tiền là 650.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số: 0350.01/KUNN ngày 10/6/2010.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là:

01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu sơn ghi – bạc, số khung 81UBAU542122, số máy D4HA9U043967, biển kiểm soát số 14P-3096 của Công ty V1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017271 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/6/2010. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0350.01/2010/BĐ ngày 09/6/2010 giữa bên thế chấp là Công ty V1 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc tế V – Chi nhánh Quảng Ninh. Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết giữa hai bên. Việc vi phạm thời hạn thanh toán đã dẫn đến khoản vay của Công ty V1 bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 10/9/2012.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho Công ty V1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên Công ty V1 chỉ thanh toán được một phần nợ gốc cho VIB (thanh toán được 432.000.000 đồng), số gốc còn lại là 218.000.000 đồng hiện vẫn đang quá hạn.

Mặt khác, VIB cũng đã nhiều lần yêu cầu Công ty V1 bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi khoản nợ theo đúng thỏa thuận và quy định của pháp luật nhưng Công ty V1 không thực hiện.

Dư nợ của Công ty V1 tạm tính đến ngày 30/3/2022 là: 826.762.276 đồng, trong đó: Nợ gốc: 218.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 19.464.676 đồng; Nợ lãi quá hạn: 589.297.600 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty V1 phải trả ngay cho VIB toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 30/3/2022 là: 826.762.276 đồng, trong đó: nợ gốc là 218.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.464.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 589.297.600 đồng. Tiếp tục tính lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo là ngày 31/3/2022 cho đến khi Công ty V1 trả toán khoản vay.

2. Buộc Công ty V1 tiếp tục trả cho VIB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày tiếp theo là ngày 31/3/2022 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. VIB được đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ nếu Công ty V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền

tính đến 03/6/2022 là 837.744.026 đồng, trong đó: nợ gốc là 218.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.464.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 600.279.350 đồng.

*** Đối với bị đơn:** trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc nhưng bị đơn không có mặt tại nơi bị đơn có trụ sở được ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ trụ sở của bị đơn cũng như địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của bị đơn đăng ký nhân khẩu thường trú, nhưng không xác định được bị đơn hiện đang hoạt động tại đâu và cũng không xác định được địa chỉ hiện tại của người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại Tòa nên không có quan điểm cũng như không có yêu cầu phản tố về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Công văn số 108/KHĐT-ĐKKD ngày 03/3/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cho biết: Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1, mã số doanh nghiệp: 5701266159, đăng ký lần đầu ngày 12/6/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11/01/2012, cơ quan đăng ký kinh doanh đã ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 25/9/2017.

Tại Công văn số 1968/CTQNI-TTKT3 ngày 25/3/2022 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh trả lời: Tình trạng hoạt động của Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1, mã số doanh nghiệp: 5701266159: Công ty hiện không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế từ ngày 11/6/2014 theo Thông báo số 3575/TB-CT ngày 11/6/2014 của Cục Thuế Quảng Ninh v/v cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh.

Tra cứu tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì tình trạng của Công ty V1 là: doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể.

Như vậy là đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 mặc dù không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh nhưng vẫn chưa giải thể, sáp nhập, hay chia tách doanh nghiệp. Do vậy đây là trường hợp bị đơn đã thay đổi trụ sở hoạt động mà không công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

***/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam như nêu trên được xác định là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị kiện Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 có địa chỉ cuối cùng tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 0350/HĐTD2-VIB10 ký ngày 09/6/2010, giải ngân ngày 10/6/2010, đến hạn ngày 10/6/2011, gia hạn đến ngày 10/9/2012. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên đến ngày 10/9/2012 phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với Công ty V1 về việc yêu cầu giải quyết các khoản nợ nhưng Công ty V1 đã không thực hiện cam kết. Theo quy định Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Căn cứ quy định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đã hết. Tuy nhiên, theo quy định khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*. Trong vụ án này Nguyên đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu, bị đơn không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên cũng không có yêu cầu áp dụng thời hiệu, vì vậy Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về pháp luật áp dụng: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, hợp đồng tín dụng được ký vào ngày 09/6/2010 là trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, hợp đồng đang được thực hiện nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Xét việc giao kết Hợp đồng tín dụng số 0350/HĐTD2-VIB10 ngày 09/6/2010, giữa VIB với Công ty V1 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty V1.

Xét thấy khi giao kết hợp đồng tín dụng trên các bên đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, vì vậy Hợp đồng trên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do hợp đồng có hiệu lực nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.2] Về yêu cầu đòi nợ gốc: Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho Công ty V1 số tiền 650.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số: 0350.01/KUNN ngày 10/6/2010, Công ty V1 đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty V1 mới chỉ thanh toán được 432.000.000 đồng tiền nợ gốc, số nợ gốc còn lại là 218.000.000 đồng hiện vẫn đang quá hạn. Do Công ty V1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số tiền nợ gốc này cần buộc Công ty V1 phải trả lại cho Ngân hàng VIB.

[2.3] Về yêu cầu đòi tiền lãi: Sau khi ký kết các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VIB đã thực hiện đúng các nội dung theo hợp đồng đã ký kết, nhưng Công ty V1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết giữa hai bên. Việc vi phạm thời hạn thanh toán đã dẫn đến khoản vay của Công ty V1 bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 10/9/2012. Căn cứ Bảng kê tính lãi do Ngân hàng VIB cung cấp, Tòa án xác định việc tính số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng VIB là đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty V1 đã vi phạm những cam kết đã ký trong các hợp đồng tín dụng, do vậy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VIB, buộc Công ty V1 phải trả số tiền lãi tính đến ngày 03/6/2022 gồm: Nợ lãi trong hạn: 19.464.676 đồng; Nợ lãi quá hạn: 600.279.350 đồng, tổng cộng là 619.744.028 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét hợp đồng thế chấp số: 0350.01/2010/BĐ ngày 09/6/2010 giữa bên thế chấp là Công ty V1 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng VIB – Chi nhánh Quảng Ninh.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp này được ký kết là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng, chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, Hợp đồng có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, vì Công ty V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp (01 xe ô tô con biển kiểm soát 14P-3096, nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu sơn ghi bạc, số khung 81UBAU542122, số máy D4HA9U043967) theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng CSGT-ĐBĐS Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Xe ô tô biển số 14P- 3096; nhãn hiệu, loại xe: Hyundai Santafe; màu sơn: ghi bạc, số khung: KMHSJ81UBAU542122; số máy D4HA9U043967; chủ xe: Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1; địa chỉ: Chung cư 6 tầng, phường Hồng Hà, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; đăng ký lần đầu ngày 31/5/2010; Ngày cấp đăng ký 02/6/2010; trạng thái xe: đang lưu hành.

Tại Cổng thông tin Đăng kiểm Việt Nam thể hiện thông tin phương tiện biển đăng ký 14P-3096: Ngày kiểm định gần đây nhất: 25/5/2017; Số tem GCN: KC-2867981; Đơn vị kiểm định: 1401D; Hạn hiệu lực GCN: 24/5/2018. Theo Công văn số 202/CV ngày 10/01/22 của Phòng CSGT-ĐBĐS Công an tỉnh Quảng Ninh: Phương tiện trên bị vi phạm hành chính nhưng chưa đến nộp phạt.

Tuy nhiên do không xác định được địa chỉ của bị đơn, nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ tài sản thế chấp hiện đang ở đâu, nên Tòa án không tiến hành thẩm định tài sản thế chấp được, vì vậy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn phải có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự để xác định địa chỉ của tài sản thế chấp trong việc thi hành án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

+ Các Điều: 292, 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

+ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế V đối với Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1.

Buộc Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế v tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/6/2022) là 837.744.026 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 19.464.676 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 600.279.350 đồng (Sáu trăm triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng VIB. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày Ngân hàng VIB có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử

lý tài sản thế chấp bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, gồm: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu sơn ghi – bạc, số khung KMHSJ81UBAU542122, số máy D4HA9U043967, biển kiểm soát số 14P-3096 của Công ty V1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017271 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/6/2010. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0350.01/2010/BĐ ngày 09/6/2010 giữa bên thế chấp là Công ty V1 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc tế V – Chi nhánh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.132.320 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Trả lại Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 14.662.785 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0000350 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng VIB có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu V1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Định